

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu

1.1. Giới thiệu về dự án

Dự án “Tăng cường năng lực và truyền thông bảo vệ nguồn nước an toàn cho trẻ em Việt Nam” gắn liền với phát triển lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, góp phần vào sự phát triển bền vững (SDG) số 6, đóng góp vào Chương trình Nghị sự về mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030. Đồng thời, Dự án sẽ hỗ trợ Chính phủ Việt Nam cải thiện lĩnh vực cấp nước sạch và vệ sinh môi trường và đạt được một số mục tiêu phát triển bền vững khác như SDG số 4,8 và 17.

Dự án “Tăng cường năng lực và truyền thông bảo vệ nguồn nước an toàn cho trẻ em Việt Nam” do UNICEF tài trợ giai đoạn 2024-2026 khi thực hiện sẽ phối hợp với các dự án Chương trình liên quan trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, giảm nhẹ rủi ro thiên tai của Bộ TNMT, các bộ ngành, các tổ chức, nhà tài trợ quốc tế khác đang triển khai trong khu vực để trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức về phương pháp tiếp cận thực tiễn trong đối thoại chính sách quốc gia, các diễn đàn điều phối để đạt hiệu quả tối ưu.

Dự án với mục tiêu nâng cao nhận thức, kỹ năng và tăng cường sự tham gia của trẻ em, thanh thiếu niên và cộng đồng góp phần đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn nước an toàn, đảm bảo an ninh nguồn nước và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu cho trẻ em, góp phần cải thiện phúc lợi và chính sách xã hội, tăng cường sức khỏe cho thanh thiếu niên, trẻ em tại Việt Nam.

Dự án được triển khai theo những nhóm nhiệm vụ chính bao gồm: (i) Tăng cường hợp tác đa ngành, nâng cao năng lực, sức chống chịu của trẻ em, thanh thiếu niên trước tác động của BĐKH đến an ninh nguồn nước; (ii) Truyền thông nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng; tăng cường sự tham gia của trẻ em, thanh thiếu niên về tiếp cận nguồn nước an toàn, đảm bảo an ninh nguồn nước và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu cho các đối tượng dễ bị tổn thương tại Việt Nam.

1.2. Giới thiệu về gói thầu

- *Tên gói thầu:* Tư vấn xây dựng khung chỉ số an ninh nguồn nước cho mục đích sinh hoạt tại Việt Nam có xét đến vai trò của các nhóm dễ bị tổn thương và áp dụng thí điểm chỉ số an ninh nguồn nước cho sinh hoạt tại một khu vực thuộc đồng bằng sông Hồng.

- *Tóm tắt công việc chính của gói thầu:*

- + Nghiên cứu tài liệu tổng quan và sự tham gia của các bên liên quan;
- + Xây dựng chỉ số và thu thập dữ liệu;
- + Tính toán chỉ số, thử nghiệm thí điểm và điều chỉnh hoàn thiện;
- + Họp tham vấn, thí điểm ở các tỉnh.

- *Hình thức lựa chọn nhà thầu:* Đấu thầu rộng rãi trong nước, đấu thầu qua mạng.

- *Phương thức lựa chọn nhà thầu:* Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

- *Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu:* 45 ngày.

- *Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu:* Quý IV/2025.

- *Loại hợp đồng:* Trọn gói.

- *Thời gian thực hiện gói thầu:* 08 tháng.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm lựa chọn đơn vị có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện dịch vụ tư vấn xây dựng khung chỉ số an ninh nguồn nước sinh hoạt, đề xuất các giải pháp áp dụng bộ chỉ số an ninh nguồn nước sinh hoạt để giúp đánh giá hiệu quả, hỗ trợ hoàn thiện các chính sách về quản lý, bảo vệ, phân phối và điều tiết tài nguyên nước trong việc đảm bảo an ninh nguồn nước sinh hoạt, góp phần đạt được mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) về nước và vệ sinh, đặc biệt là đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn nước an toàn, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu cho các nhóm dễ bị tổn thương tại Việt Nam.

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng khung chỉ số an ninh nguồn nước sinh hoạt nhằm đánh giá hiệu quả, hỗ trợ hoàn thiện các chính sách về quản lý, bảo vệ, phân phối và điều tiết tài nguyên nước trong việc đảm bảo an ninh nguồn nước sinh hoạt, góp phần đạt được mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) về nước và vệ sinh, đặc biệt là đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn nước an toàn, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu cho các nhóm dễ bị tổn thương tại Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng khung chỉ số an ninh nguồn nước sinh hoạt và thí điểm bộ chỉ số tại một khu vực của Đồng bằng sông Hồng nhằm đánh giá khả năng phản ánh các thách thức về an ninh nguồn nước ở khu vực đó.

- Xây dựng các hướng dẫn chi tiết cho việc tính toán khung chỉ số an ninh nguồn nước sinh hoạt hàng năm, bao gồm các quy trình cập nhật dữ liệu định kỳ và các mẫu báo cáo.

II. Phạm vi công việc

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện

1.1. Phạm vi công việc

Xây dựng khung chỉ số an ninh nguồn nước sinh hoạt nhằm đánh giá hiệu quả, hỗ trợ hoàn thiện các chính sách về quản lý, bảo vệ, phân phối và điều tiết tài nguyên nước trong việc đảm bảo an ninh nguồn nước sinh hoạt, góp phần đạt được mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) về nước và vệ sinh, đặc biệt là đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn nước an toàn, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu cho các nhóm dễ bị tổn thương tại Việt Nam.

1.2. Nguồn vốn thực hiện: ODA không hoàn lại do UNICEF tài trợ.

1.3. Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

1.4. Tiến độ thực hiện: tối đa 08 tháng.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

2.1. Hoạt động 1: Nghiên cứu tài liệu tổng quan và sự tham gia của các bên liên quan

- Tiến hành rà soát đánh giá các bài học tốt nhất về an ninh nguồn nước của quốc tế và các chính sách về nước của Việt Nam, bao gồm cả Luật Tài nguyên nước năm 2023.

- Xác định và thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan, bao gồm cơ quan nhà nước, tổ chức nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ (NGO) và cộng đồng địa phương.

Yêu cầu về chất lượng: Báo cáo tổng quan tài liệu tóm tắt các thực tiễn quốc tế tốt nhất, chính sách về tài nguyên nước của Việt Nam và phân tích dữ liệu cơ sở, đánh giá ưu nhược điểm và khả năng áp dụng, xác định các phương pháp có thể điều chỉnh để xây dựng chỉ số trong đó bao gồm kết quả tham vấn các bên liên quan.

2.2. Hoạt động 2: Xây dựng chỉ số và thu thập dữ liệu

- Xây dựng dự thảo khung đánh giá với các chỉ số, dựa trên ý kiến đóng góp của các bên liên quan và tổng quan tài liệu, đồng thời đảm bảo bao quát các vấn đề về nước sinh hoạt.

- Xác định các nguồn dữ liệu cần thiết, bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia (ví dụ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường – MAE, Bộ Y tế - MOH), dữ liệu viễn thám (như theo dõi mực nước từ vệ tinh), cùng với các khảo sát thực địa được triển khai tại các vùng trọng điểm.

- Thu thập và kiểm định dữ liệu đầu vào cho các chỉ số trọng yếu, thông qua các phương pháp kiểm tra thống kê và xác minh thực tế tại hiện trường.

Yêu cầu về chất lượng: Báo cáo dự thảo khung chỉ số An ninh nguồn nước sinh hoạt.

2.3. Hoạt động 3: Tính toán chỉ số, thử nghiệm thí điểm và điều chỉnh hoàn thiện

2.3.1 Chuẩn hóa và tổng hợp các chỉ số bằng phương pháp tổng hợp, đồng thời kiểm tra các kịch bản thông qua ý kiến chuyên gia và các phương pháp thống kê.

Yêu cầu về chất lượng: Báo cáo rà soát, thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa thông tin liên quan đến vùng đồng bằng sông Hồng.

2.3.2 Hoàn thiện tính toán chỉ số, thử nghiệm thí điểm:

- Khảo sát thực địa và thí điểm bộ chỉ số tại một khu vực của Đồng bằng sông Hồng, nhằm đánh giá khả năng phản ánh các thách thức về an ninh nguồn nước ở khu vực đó.

- Điều chỉnh bộ chỉ số và phương pháp luận dựa trên kết quả thử nghiệm thí điểm và phản hồi từ các bên liên quan.

- Hoàn thiện phương pháp luận tính toán bộ chỉ số và xây dựng các hướng dẫn chi tiết cho việc tính toán hàng năm, bao gồm các quy trình cập nhật dữ liệu định kỳ và các mẫu báo cáo.

Yêu cầu về chất lượng:

Báo cáo thí điểm Chỉ số An ninh nguồn nước (WSI) cho mục đích sinh hoạt.

Báo cáo cuối cùng về việc hoàn chỉnh bộ chỉ số An ninh nguồn nước (WSI) cho mục đích sinh hoạt và đánh giá khả năng áp dụng.

2.4. Hoạt động 4: Họp tham vấn, thí điểm.

Yêu cầu về chất lượng: Báo cáo kết quả tham vấn các bên liên quan, tập trung vào trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV

Các chuyên gia bắt đầu thực hiện công việc tư vấn ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Báo cáo

Báo cáo định kỳ hàng tuần, hàng tháng theo yêu cầu của Chủ đầu tư về tiến độ triển khai, chất lượng, khối lượng công việc do Nhà thầu thực hiện.

2. Sản phẩm giao nộp

STT	Sản phẩm
1	Báo cáo tổng quan tài liệu tóm tắt các thực tiễn quốc tế tốt nhất, chính sách về tài nguyên nước của Việt Nam và phân tích dữ liệu cơ sở, đánh giá ưu nhược điểm và khả năng áp dụng, xác định các phương pháp có thể điều chỉnh để xây dựng chỉ số
2	Báo cáo dự thảo khung chỉ số An ninh nguồn nước sinh hoạt
3	Báo cáo rà soát, thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa thông tin liên quan đến vùng đồng bằng sông Hồng
4	Báo cáo thí điểm Chỉ số An ninh nguồn nước (WSI) cho mục đích sinh hoạt
5	Báo cáo cuối cùng về việc hoàn chỉnh bộ chỉ số An ninh nguồn nước (WSI) cho mục đích sinh hoạt và đánh giá khả năng áp dụng
6	Báo cáo kết quả tham vấn các bên liên quan, tập trung vào trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương

Các báo cáo được lập thành 02 bản giấy và 01 bản mềm được thể hiện đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

3. Thời gian thực hiện: tối đa là 08 tháng.

Yêu cầu tiến độ thực hiện chi tiết:

STT	Hoạt động	Tháng thứ							
		1	2	3	4	5	6	7	8
1	<i>Hoạt động 1: Nghiên cứu tài liệu tổng quan và sự tham gia của các bên liên quan</i>								
1.1	Tiến hành đánh giá chi tiết các bài học quốc tế tốt nhất trong khuôn khổ an ninh nguồn nước, các chính sách về nước của Việt Nam								
1.2	Xác định và thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan	★							
2	<i>Hoạt động 2: Xác định chỉ số và thu thập dữ liệu</i>								
2.1	Xây dựng dự thảo khung đánh giá với các chỉ số								
2.2	Xác định các nguồn dữ liệu cần thiết, bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu viễn thám, cùng với các khảo sát thực địa được triển khai tại các vùng trọng điểm								
2.3	Thu thập và kiểm định dữ liệu đầu vào cho các chỉ số trọng yếu		★						
3	<i>Hoạt động 3: Tính toán chỉ số, thử nghiệm thí điểm và điều chỉnh hoàn thiện</i>								
3.1	Chuẩn hóa và tổng hợp các chỉ số		★						
3.2	Khảo sát thực địa và thí điểm bộ chỉ số					★			
3.3	Điều chỉnh bộ chỉ số và phương pháp luận								
3.4	Hoàn thiện phương pháp luận tính toán bộ chỉ số và xây dựng các hướng dẫn chi tiết cho việc tính toán hàng năm								★
4	<i>Họp tham vấn</i>		●	●	●				

Chú thích:

★ Báo cáo ● Cuộc họp và báo cáo tham vấn

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm tham gia thực hiện các công việc tương tự, khả năng huy động nhân sự để chứng minh theo yêu cầu tại Mục 2, Chương III của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư sẽ cung cấp hồ sơ, cử cán bộ hỗ trợ và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có cho nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình trong phạm vi năng lực và quyền hạn của Chủ đầu tư.

- Về điều kiện làm việc: Căn cứ theo đề xuất về tiến độ thực hiện của nhà thầu tư vấn, dự kiến số lượng chuyên gia, nhà thầu tư vấn đề xuất việc tự bố trí phòng làm việc.